TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 569/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 16/5/2025.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Thanh.

2. Bà Võ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1259/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 123/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà P.T.T.H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Đường D.Q.H, Phường A, quận G.V.

(Bà H có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông N.V.T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Đường D.Q.H, Phường A, quận G.V.

(Ông T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 9 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Bà và ông T sau một thời gian tìm hiểu và quyết định đi đến kết hôn vào năm 2000 có đăng ký giấy kết hôn tại UBND Phường B, quận Gò Vấp, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, tuy nhiên mâu thuẫn phát

sinh khi bà phát hiện ông T có mối quan hệ bên ngoài, sau nhiều lần 2 vợ chồng đã nói chuyện nhưng không giải quyết được và ông T đã có con riêng bên ngoài ... Do mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung tên là N.M.K sinh ngày 29/11/2001 và N.M.T sinh ngày 27/9/2006 (đã trưởng thành).

Tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận.

Ông T đã được Toà án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa, do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải được. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông Thônh. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông T là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Theo kết quả xác minh của Công an Phường A, quận Gò Vấp thì ông N.V.T có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ D.Q.H, khu phố 8, Phường A, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về người tham gia tố tụng:

Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Tòa án căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà H.

Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 123, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 8 năm 2001 đã xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là quan hệ hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Bà H yêu cầu được ly hôn với ông T vì cho rằng sau một thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó mâu thuẫn phát sinh. Bà phát hiện ông T có mối quan hệ bên ngoài, sau nhiều lần hai vợ chồng nói chuyện nhưng vẫn không giải quyết được và ông T đã có con riêng. Mặc dù hai bên đều ngồi lại chia sẻ với nhau những vẫn không giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Ông T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa để tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình, nhưng ông T vẫn không đến Tòa án theo giấy triệu tập, cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của bà H. Điều này thể hiện ông T không quan tâm đến chuyện hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc cho Tòa án giải quyết.

Xét thấy hôn nhân là sự tự nguyện, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình ấm no, hạnh phúc, bền vững, là sự nỗ lực phấn đấu, xây dựng của cả hai bên vợ chồng. Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Nhưng giữa bà H và ông T đã không còn sống chung với nhau. Nay bà H kiên quyết xin ly hôn cho thấy hôn nhân giữa bà H và ông T đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà H yêu cầu giải quyết ly hôn với ông T là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

Về con chung: Hai con chung tên N.M.K sinh ngày 29/11/2001 và N.M.T sinh ngày 27/9/2006 đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung và nợ chung: Bà H khai tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở.

Án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng bà H chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.T.T.H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà P.T.T.H được ly hôn với ông N.V.T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 123, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân Phường 0B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 8 năm 2001 không còn giá trị.

Về con chung: Hai con chung tên N.M.K sinh ngày 29/11/2001 và N.M.T sinh ngày 27/9/2006 đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tài sản chung và nợ chung: Bà H khai tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng bà H chịu, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0014664 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

4. Về quyền kháng nghị:

Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp có quyền kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân Phường B, quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đình Tiến